TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KẾ SÁCH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **31/**2025/DS-ST
Ngày: 14/03/2025
V/v T/C đòi lại tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh Đa.

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hoàng Bảy.

2. Bà Tăng Thị Bạch Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Hồng Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách tham gia phiên tòa: Bà Quách Thị Đào – Kiểm sát viên.

Ngày 14/03/2025, tại phòng xử án thuộc trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 506/2024/TLST-DS ngày 13/11/2024 về việc "Tranh chấp đòi lại tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2025/QĐXXST-DS ngày 17/02/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 66/2025/QĐST-DS ngày 05/03/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị T** (N), sinh năm 1969 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn là ông **Nguyễn Phúc D**. Thuộc Văn phòng L, Chi nhánh tỉnh Kiên Giang, Đoàn luật sư tỉnh H (có mặt).

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Chí T1**, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn, qua xem xét lời khai và yêu cầu của các đương sự, qua xét hỏi trước tòa, nội dung vụ án được xác định như sau:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày: Năm 2023, ông Nguyễn Chí T1 có mua cát của bà Nguyễn Thị T. Do quen biết nên bà T có cho ông T2 nợ tiền mua cát nhiều lần, tính đến ngày 28/9/2023 ông T1 nợ bà Thiểu số tiền là 180.000.000 đồng, có làm biên nhận và ông T1 có ký tên vào

biên nhận. Đến ngày 12/4/2024, ông T1 làm biên nhận xin trả 10.000.000 đồng/tháng, nhưng đến nay ông T1 vẫn chưa trả tiền cát cho bà T.

Nay bà Nguyễn Thị T yêu cầu Toà án giải quyết: Buộc ông Nguyễn Chí T1 trả cho bà Nguyễn Thị Thiểu S tiền mua cát là 180.000.000 đồng, bà Nguyễn Thị T không yêu cầu tính lãi.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Chí T1: Từ khi Tòa án thụ lý giải quyết cho đến nay, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông T1 nhưng ông T1 không tham gia tố tụng nên Tòa án không thể thu thập được lời khai và ý kiến của ông.

Tại phiên tòa, nguyên đơn không rút yêu cầu khởi kiện, bị đơn vắng mặt nên các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách phát biểu ý kiến:

Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Thẩm phán tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 như thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định tư cách đương sự, quan hệ tranh chấp, thu thập chứng cứ. Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật. Riêng bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn Thiểu trình bày: Việc ông T1 nợ bà T tiền mua cát đã có biên nhận rõ ràng, ông T1 có ký tên biên nhận. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy, tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Chí T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

Nguyên đơn bà T cho rằng: Năm 2023, ông T1 có mua cát của bà T và nợ tiền mua cát nhiều lần. Các bên chốt nợ tính đến ngày 28/9/2023, ông T1 nợ bà Thiểu số tiền là 180.000.000 đồng. Bà T có cung cấp biên nhận do ông T1 viết và ký tên. Đến nay, ông T1 không thực hiện việc trả số nợ trên.

Hội đồng xét xử cho rằng, giữa bà T và ông T1 có xác lập hợp đồng mua bán cát, được lập trên cơ sở tự nguyện của các bên, không trái đạo đức xã hội, mục đích và nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, khi giao kết hợp đồng, các đương sự là những người có đủ năng lực hành vi dân sự nên giao dịch trên giữa các đương sự là hợp pháp. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn T1 đã vi phạm nghĩa

vụ, khi không trả tiền mua cát cho bà T, các bên đã chốt số nợ cụ thể là 180.000.000 đồng.

Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của bà T là có căn cứ nên cần áp dụng Điều 166, 357, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách và Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn T là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Toà án chấp nhận nên bị đơn ông T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định là 180.000.000 đồng x 5% = 9.000.000 đồng.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227, 228; Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ các Điều 166, 357, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

TUYÊN XỬ:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T.

Buộc bị đơn ông Nguyễn Chí T1 có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thiểu S tiền nợ là 180.000.000 đồng.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải có trách nhiệm trả lãi cho người được thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Chí T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 9.000.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.500.000 đồng từ Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009056 ngày 13/11/2024 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng đã thu.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đối với người vắng mặt được tính từ ngày

nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật, để Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xử phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a ,7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Linh Đa